ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI **TRƯỜNG MN TÂN THÔNG HỘI 2**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 80/QĐ-MNTTH2	*Củ Chi , ngày 01 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai lương và các khoản phụ cấp theo lương tháng 4/2023

TRƯỜNG MẦM NON TÂN THÔNG HỘI 2

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ – CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT – BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 của Bộ Tài Chính; Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT – BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Xét đề nghị của bộ phận tài vụ Trường Mầm Non Tân Thông Hội 2.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công bố công khai lương và các khoản phụ cấp theo lương tháng 4/2023 của Trường Mầm Non Tân Thông Hội 2 (đính kèm bảng lương).

Điều 2: Hình thức niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của đơn vị, trong Hội đồng sư phạm của đơn vị và đồng thời công bố trên trang điện tử https://mntanthonghoi2.hcm.edu.vn/.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 4: Ban giám hiệu, các phòng ban có liên quan và CB-GV-CNV Trường Mầm non Tân Thông Hội 2 thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 4;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI T.P HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG MẦM NON TÂN THÔNG HỘI 2

Lê Thị Thu Thuỷ

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI
TRƯỜNG MN TÂN THÔNG HỘI 2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Củ Chi, ngày 01 tháng 4 năm 2023

BIÊN BẢN
Về niêm yết công khai công khai lương và các khoản phụ cấp theo lương tháng 4/2023

Thời gian: Vào lúc 15 giờ 30 phút, ngày 04 tháng 5 năm 2023

Địa điểm: Hội trường, Trường Mầm non Tân Thông Hội 2.

Chủ trì: Bà Lê Thị Thu Thuỷ - Hiệu trưởng - Trưởng ban.

NỘI DUNG:

1 . Thành phần công khai

- Bà Lê Thị Thu Thuỷ – Hiệu trưởng
- Bà Lưu Thị Thuý Diễm - Phó hiệu trưởng
- Bà Nguyễn Thị Thuý - Phó hiệu trưởng
- Bà Nguyễn Thị Gấm - Tổ trưởng Khối Mầm
- Bà Nguyễn Thị Hạnh - Tổ trưởng Khối Chồi
- Bà Hà Thị Kiều - Tổ trưởng Khối Lá
- Bà Nguyễn Thái Ngân – Trưởng Ban thanh tra nhân dân
- Bà Châu Mộng Thuỳ - Tổ trưởng Văn Phòng

2. Nội dung công khai

Căn cứ Quyết định số 80/QĐ-MNTTH2 ngày 01/4/2023 của Trường Mầm non Tân Thông Hội 2 về việc công bố công khai lương và các khoản phụ cấp theo lương tháng 4/2023

Nhà trường thiết lập đầy đủ hồ niêm yết Công khai lương và các khoản phụ cấp theo lương của Trường Mầm non Tân Thông Hội 2 gồm có:

- Bảng lương tháng 4/2023

Thời gian niêm yết: Từ 01/4/2023 đến hết ngày 01/5/2023.

Biên bản kết thúc lúc 16giờ 10phút cùng ngày ./.

THƯ KÝ	HIỆU TRƯỞNG
Bùi Ngọc Kiều Vân	Lê Thị Thu Thuỷ

TRƯỜNG MẦM NON TÂN THÔNG HỘI 2

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI
TRƯỜNG MN TÂN THÔNG HỘI 2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Củ Chi, ngày 02 tháng 5 năm 2023

THÔNG BÁO
Kết thúc niêm yết công khai Lương và phụ cấp theo lương tháng 4/2023

Thời gian: Vào lúc 8 giờ 40 phút, ngày 02 tháng 5 năm 2023

Địa điểm: Hội trường, Trường Mầm non Tân Thông Hội 2.

Chủ trì: Bà Lê Thị Thu Thuỷ – Hiệu trưởng - Trưởng ban.

NỘI DUNG:

1 . Thành phần công khai

- Bà Lê Thị Thu Thuỷ – Hiệu trưởng
- Bà Lưu Thị Thuý Diễm - Phó hiệu trưởng
- Bà Nguyễn Thị Thuý - Phó hiệu trưởng
- Bà Nguyễn Thị Gấm - Tổ trưởng Khối Mầm
- Bà Nguyễn Thị Hạnh - Tổ trưởng Khối Chồi
- Bà Hà Thị Kiều - Tổ trưởng Khối Lá
- Bà Nguyễn Thái Ngân – Trưởng Ban thanh tra nhân dân
- Bà Châu Mộng Thuỳ - Tổ trưởng Văn Phòng

3. Nội dung

Lập biên bản về việc tháo dở niêm yết công khai lương và phụ cấp theo lương tháng 4/2023 tại trụ sở làm việc

Biên bản kết thúc lúc 9 giờ 00 phút cùng ngày, đại diện những người có liên quan thống nhất thông qua./.

Thư ký	**Hiệu trưởng**
Bùi Ngọc Kiều Vân	**Lê Thị Thu Thuỷ**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI T.P HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG MẦM NON TÂN THÔNG HỘI 2

Đơn vị: TRƯỜNG MẦM NON TÂN THÔNG HỘI 2
Bộ phận: Kế toán
Mã đơn vị có quan hệ với ngân sách: 1038711

Mẫu số C02a - HD
(Ban hành theo QĐ số 19/2006/QĐ-BTC ngày 30/03/2006 và Thông tư số 185/2010/TT-BTC ngày 15/11/2010 của Bộ Tài Chính)

BẢNG THANH TOÁN TIỀN LƯƠNG (1.490.000đ)
Tháng 04 Năm 2023

Số : .....
Nợ : .....
Có : .....

SỐ TT	Mã số công chức viên chức	Họ và tên	Cấp bậc, chức vụ	Mã số ngạch lương	Lương hệ số									Nghỉ việc không được hưởng lương	BHXH trả thay lương	Tổng cộng tiền lương và BHXH được hưởng	Các khoản trừ vào lương					Tổng số tiền còn được nhận	KÝ NHẬN
					Hệ số lương	Hệ số phụ cấp chức vụ	Hệ số PC khác					Cộng hệ số	Thành tiền				8% BHXH	1,5% BHYT	1% BHTN	Thuế thu nhập	Cộng		
							Phụ cấp vượt khung	% PC thâm niên nhà giáo	Phụ cấp thâm niên nhà giáo	PC ưu đãi	PC trách nhiệm												
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12=8-9+10	13	14	15	16	17=12+13+14	18=11-16	G
		BIÊN CHẾ			**121,75**	**2,00**	**0,00**		**18,643100**	**43.473500**	**0,100000**	**185,966600**	**277.090.234**			**277.090.234**	**16.973.258**	**3.182.486**	**2.121.657**		**22.277.400**	**254.812.834**	
1		Lê Thị Thu Thủy	Hiệu trưởng	V.07.02.05	4,89	0,50		25%	1,347500	1,886500		8,624000	12.849.760			12.849.760	803.110	150.583	100.389		1.054.082	11.795.678	
2		Lưu Thị Thúy Diễm	P.hiệu trưởng	V.07.02.05	4,89	0,35		24%	1,257600	1,834000		8,331600	12.414.084			12.414.084	774.514	145.221	96.814		1.016.550	11.397.534	
3		Nguyễn Thị Thúy	P.hiệu trưởng	V.07.02.05	4,89	0,35		26%	1,362400	1,834000		8,436400	12.570.236			12.570.236	787.006	147.564	98.376		1.032.945	11.537.291	
4		Nguyễn Thị Gấm	Tổ trưởng	V.07.02.04	4,65	0,20		21%	1,018500	1,697500		7,566000	11.273.340			11.273.340	699.525	131.161	87.441		918.127	10.355.213	
5		Nguyễn Thị Bích Hạnh	Tổ trưởng	V.07.02.04	3,99	0,20		16%	0,670400	1,466500		6,326900	9.427.081			9.427.081	579.360	108.630	72.420		760.410	8.666.671	
6		Phạm Thùy Ngân	Giáo viên	V.07.02.04	3,66			12%	0,439200	1,281000		5,380200	8.016.498			8.016.498	488.625	91.617	61.078		641.320	7.375.178	
7		Nguyễn Thị Ngọc Loan	Giáo viên	V.07.02.05	4,89			24%	1,173600	1,711500		7,775100	11.584.899			11.584.899	722.781	135.521	90.348		948.650	10.636.249	
8		Ngô Thị Tuyết Nhung	Giáo viên	V.07.02.05	4,58			23%	1,053400	1,603000		7,236400	10.782.236			10.782.236	671.501	125.906	83.938		881.345	9.900.891	
9		Nguyễn Thị Mật	Giáo viên	V.07.02.05	4,27			22%	0,939400	1,494500		6,703900	9.988.811			9.988.811	620.960	116.430	77.620		815.011	9.173.800	
10		Nguyễn Ngọc Linh	Giáo viên	V.07.02.05	3,96			19%	0,752400	1,386000		6,098400	9.086.616			9.086.616	561.718	105.322	70.215		737.255	8.349.361	
11		Hà Thị Kiều	Tổ trưởng	V.07.02.05	3,65	0,20		18%	0,693000	1,347500		5,890500	8.776.845			8.776.845	541.526	101.536	67.691		710.752	8.066.093	
12		Nguyễn Thị Lan Phương	Giáo viên	V.07.02.05	3,65			17%	0,620500	1,277500		5,548000	8.266.520			8.266.520	509.044	95.446	63.630		668.120	7.598.400	
13		Nguyễn Thanh Thúy	Giáo viên	V.07.02.05	3,65			17%	0,620500	1,277500		5,548000	8.266.520			8.266.520	509.044	95.446	63.630		668.120	7.598.400	
14		Nguyễn Thị Lê	Giáo viên	V.07.02.05	3,65			17%	0,620500	1,277500		5,548000	8.266.520			8.266.520	509.044	95.446	63.630		668.120	7.598.400	
15		Trần Thị Phượng Nga	Giáo viên	V.07.02.05	3,65			15%	0,547500	1,277500		5,475000	8.157.750			8.157.750	500.342	93.814	62.543		656.699	7.501.051	
16		Đỗ Thị Thủy	Giáo viên	V.07.02.05	3,34			15%	0,501000	1,169000		5,010000	7.464.900			7.464.900	457.847	85.846	57.231		600.924	6.863.976	
17		Trang Thị Tú Anh	Giáo viên	V.07.02.05	3,34			11%	0,367400	1,169000		4,876400	7.265.836			7.265.836	441.922	82.860	55.240		580.023	6.685.813	
18		Trần Phạm Thu Hà	Giáo viên	V.07.02.05	3,03			11%	0,333300	1,060500		4,423800	6.591.462			6.591.462	400.905	75.170	50.113		526.188	6.065.274	
19		Võ Minh Hùng	Giáo viên	V.07.02.05	3,34			11%	0,367400	1,169000		4,876400	7.265.836			7.265.836	441.922	82.860	55.240		580.023	6.685.813	
20		Lê Ngọc Lệ	Giáo viên	V.07.02.05	3,03			8%	0,242400	1,060500		4,332900	6.456.021			6.456.021	390.070	73.138	48.759		511.967	5.944.054	
21		Nguyễn Thái Ngân	Giáo viên	V.07.02.05	3,65			15%	0,547500	1,277500		5,475000	8.157.750			8.157.750	500.342	93.814	62.543		656.699	7.501.051	
22		Lê Thị Thu Huyền	Giáo viên	V.07.02.06	3,26			15%	0,489000	1,141000		4,890000	7.286.100			7.286.100	446.881	83.790	55.860		586.531	6.699.569	
23		Trần Thị Ngọc Điệp	Giáo viên	V.07.02.05	3,65			15%	0,547500	1,277500		5,475000	8.157.750			8.157.750	500.342	93.814	62.543		656.699	7.501.051	
24		Trần Thị Xuân Trang	Giáo viên	V.07.02.06	3,26			14%	0,456400	1,141000		4,857400	7.237.526			7.237.526	442.995	83.062	55.374		581.431	6.656.095	
25		Nguyễn Thị Kiều Anh	Giáo viên	V.07.02.06	2,66			9%	0,239400	0,931000		3,830400	5.707.296			5.707.296	345.608	64.802	43.201		453.611	5.253.685	
26		Nguyễn Nhựt Thư	Giáo viên	V.07.02.05	2,72			6%	0,163200	0,952000		3,835200	5.714.448			5.714.448	343.677	64.440	42.960		451.077	5.263.371	
27		Huỳnh Thị Mỹ Linh	Giáo viên	V.07.02.06	2,46			7%	0,172200	0,861000		3,493200	5.204.868			5.204.868	313.758	58.830	39.220		411.808	4.793.060	
28		Phạm Thị Thu Huệ	Giáo viên	V.07.02.06	2,46			5%	0,123000	0,861000		3,444000	5.131.560			5.131.560	307.894	57.730	38.487		404.110	4.727.450	
29		Nguyễn Ái Trâm	Giáo viên	V.07.02.06	2,46			5%	0,123000	0,861000		3,444000	5.131.560			5.131.560	307.894	57.730	38.487		404.110	4.727.450	
30		Hồ Ngọc Lan Thanh	Giáo viên	V.07.02.06	2,26					0,791000		3,051000	4.545.990			4.545.990	269.392	50.511	33.674		353.577	4.192.413	
31		Nguyễn Thị Hiệp	Giáo viên	V.07.02.06	0					0,721000		0,721000	1.074.290			1.074.290	-	-	-		0	1.074.290	TS T01
32		Võ Thị Kim Phụng	Giáo viên	V.07.02.06	2,06					0,721000		2,781000	4.143.690			4.143.690	245.552	46.041	30.694		322.287	3.821.403	
33		Bùi Ngọc Kiều Vân	Giáo viên	V.07.02.06	2,06					0,721000		2,781000	4.143.690			4.143.690	245.552	46.041	30.694		322.287	3.821.403	

SỐ TT	Mã số công chức viên chức	Họ và tên	Cấp bậc, chức vụ	Mã số ngạch lương	Hệ số lương	Hệ số phụ cấp chức vụ	Hệ số PC khác					Cộng hệ số	Thành tiền	việc không được hưởng lương	BHXH trả thay lương	Tổng cộng tiền lương và BHXH được hưởng	8% BHXH	1,5% BHYT	1% BHTN	Thuế thu nhập	Cộng	số tiền còn được nhận	KÝ NHẬN
							Phụ cấp vượt khung	% PC thâm niên nhà giáo	Phụ cấp thâm niên nhà giáo	PC ưu đãi	PC trách nhiệm												
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12=8-9+10	13	14	15	16	17=12+13+14	18=11-16	G
34		Lê Thị Vẽ	Giáo viên	V.07.02.06	2,06					0,721000		2,781000	4.143.690			4.143.690	245.552	46.041	30.694		322.287	3.821.403	
35		Trần Nguyễn Phương Trâm	Giáo viên	V.07.02.06	0					0,721000		0,721000	1.074.290			1.074.290	-	-	-		0	1.074.290	TS T12
36		Đỗ Nguyễn Ngọc Uyên	Giáo viên	V07.02.26	4,27			20%	0,854000	1,494500		6,618500	9.861.565			9.861.565	610.781	114.521	76.348		801.650	9.059.915	
37		Châu Mộng Thùy	Kế toán	06.032	3,46	0,20					0,100000	3,760000	5.602.400			5.602.400	436.272	81.801	54.534		572.607	5.029.793	
		TỔNG CỘNG			**121,75**	**2,00**	**0,00**		**18,643100**	**43,473500**	**0,100000**	**185,966600**	**277.090.234**			**277.090.234**	**16.973.258**	**3.182.486**	**2.121.657**		**22.277.400**	**254.812.834**	

Tổng số tiền : Hai trăm năm mươi bốn triệu tám trăm mười hai nghìn tám trăm ba mươi bốn đồng

Ngày 01 tháng 04 năm 2023

KẾ TOÁN

CHÂU MỘNG THÙY

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

LÊ THỊ THU THỦY

Thuyết minh

STT			Hệ số lương tháng trước	Hệ số lương tháng này	Chênh lệch	Thành tiền tăng (+), giảm (-)						Ghi chú
						LƯƠNG	PCVK	PCCV	PCTNNG	PCUD	Số tiền chênh lệch	
		Giảm	**Không**			-	-	-	-	-	-	
						-	-	-	-	-	-	
		Tăng				-	-	-	**36.654**	-	**36.654**	
7		Huỳnh Thị Mỹ Linh	0,1476	0,1722	0,0246	-	-	-	36.654		36.654	Nâng TNNG theo QĐ 81/QĐ-MNTTH2 ngày 01/04/2023
		TỔNG CỘNG				**-**	**-**	**-**	**36.654**	**-**	**36.654**	

Đơn vị: TRƯỜNG MẦM NON TÂN THÔNG HỘI 2
Bộ phận: Kế toán
Mã đơn vị có quan hệ với ngân sách: 1038711

BẢNG THANH TOÁN TIỀN LƯƠNG THUÊ MƯỚN NGOÀI (NGÂN SÁCH)
Tháng 04/2023 (HĐNĐ 111/2022)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương và BHXH được hưởng	Các khoản trừ vào lương			Số tiền 1 tháng	Số tháng	Thành tiền	Ký nhận	Ghi chú
				BHXH 8%	BHYT 1,5%	BHTN 1%					
1	Trang Sử Nhơn	Nhân viên bảo vệ	4.989.400	399.152	74.841	49.894	4.465.513	1	4.465.513		HĐNĐ68
2	Trần Hồng Huê	Nhân viên bảo vệ	6.690.000	535.200	100.350	66.900	5.987.550	1	5.987.550		HĐNĐ68
3	Nguyễn Hoàng Phúc	Nhân viên phục vụ	5.077.800	406.224	76.167	50.778	4.544.631	1	4.544.631		HĐNĐ68
4	Phạm Văn Hưởng	Nhân viên phục vụ	4.680.000	374.400	70.200	46.800	4.188.600	1	4.188.600		HĐNĐ68
	TỔNG CỘNG		**21.437.200**	**1.714.976**	**321.558**	**214.372**	**19.186.294**		**19.186.294**		

Số tiền bằng chữ : Mười chín triệu một trăm tám mươi sáu nghìn hai trăm chín mươi bốn đồng

Củ Chi, Ngày 01 tháng 04 năm 2023

Kế toán

Châu Mộng Thùy

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

TRƯỜNG MẦM NON TÂN THÔNG HỘI 2

Lê Thị Thu Thủy